

Số: **270** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **03** tháng **3** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 1329
	Ngày: 04/3/15
	Chuyên:.....

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623, đoạn
ngã tư Sơn Tịnh - Đường sắt Bắc Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 15/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623, đoạn ngã tư Sơn Tịnh - Đường sắt Bắc Nam;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623, đoạn ngã tư Sơn Tịnh - Đường sắt Bắc Nam;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623 (giai đoạn 1), đoạn ngã tư Sơn Tịnh - Cầu Thượng Phương;

Xét Tờ trình số 2343/TTr-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc đề nghị thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623, đoạn ngã tư Sơn Tịnh - Đường sắt Bắc Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 12/BC-STC-ĐT ngày 10/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623, đoạn ngã tư Sơn Tịnh - Đường sắt Bắc Nam.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Sơn Tịnh.
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Sơn Tịnh, xã Tịnh Ấn Tây và xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi).
- Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 4/2010 - 3/2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng cộng	68.782.283.000	68.744.044.000	38.239.000
Vốn ngân sách tỉnh	67.322.283.000	67.284.044.000	38.239.000
Vốn ngân sách huyện	1.460.000.000	1.460.000.000	0

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Cơ cấu	Tổng giá trị dự toán được duyệt	Tổng giá trị quyết toán	Trong đó	
			Quyết toán đợt 1	Giá trị quyết toán đợt này
Xây dựng	43.915.700.347	40.696.388.000	25.650.413.000	15.045.975.000
B.thường, GPMB	26.465.463.578	24.883.477.000	13.317.972.000	11.565.505.000
Quản lý dự án	793.900.978	793.000.000	490.000.000	303.000.000
Chi phí tư vấn	2.193.753.536	1.937.383.000	1.272.212.000	665.171.000
Chi phí khác	748.939.877	472.035.000	220.296.000	251.739.000
Dự phòng	2.495.886.717	0	0	0
Tổng cộng	76.613.645.033	68.782.283.000	40.950.893.000	27.831.390.000

(Chi tiết có bảng phụ lục số 01 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		
	Thực tế	Quyết toán đợt 1 (Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh)	Đợt này
Tổng số	68.782.283.000	40.950.893.000	27.831.390.000
1.Tài sản cố định	68.782.283.000	40.950.893.000	27.831.390.000
2.Tài sản lưu động	0	0	0

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	68.782.283.000	Trong đó: Bao gồm giá trị phê duyệt đợt 1 tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh là 40.950.893.000 đồng và đợt này 27.831.390.000 đồng
Vốn ngân sách tỉnh	67.322.283.000	
Vốn ngân sách huyện	1.460.000.000	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

+ Nợ phải thu: 0 đồng.

+ Nợ phải trả: 38.239.000 đồng.

Nguồn vốn trả nợ cho dự án: Bổ sung từ nguồn vốn ngân sách nhà nước là 38.239.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
UBND huyện Sơn Tịnh	68.782.283.000	

3. UBND huyện Sơn Tịnh có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 12/BC-STC-ĐT ngày 10/02/2015 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.95.

**CHỦ TỊCH**

Lê Viết Chữ

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN VỐN HOÀN THÀNH

Dự án: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623, đoạn ngã tư Sơn Tịnh - Đường sắt Bắc Nam

(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 03 / 3 /2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Đồng

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
A	Chi phí đã phê duyệt quyết toán đợt 1 tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	44.403.108.845	40.961.761.000	40.950.893.000	-3.452.215.845	-10.868.000
1	Chi phí xây dựng	27.986.495.860	25.650.413.000	25.650.413.000	-2.336.082.860	0
2	Bồi thường, GPMB	14.156.707.000	13.317.972.000	13.317.972.000	-838.735.000	0
3	Quản lý dự án	490.163.525	490.000.000	490.000.000	-163.525	0
4	Tư vấn đầu tư xây dựng	1.494.027.990	1.272.212.000	1.272.212.000	-221.815.990	0
5	Chi phí khác	275.714.470	231.164.000	220.296.000	-55.418.470	-10.868.000
B	Chi phí quyết toán đợt này	32.210.536.188	27.834.420.000	27.831.390.000	-4.379.146.188	-3.030.000
I	Chi phí xây dựng	15.929.204.487	15.045.975.000	15.045.975.000	-883.229.487	0
1	C.ty TNHH Thương mại Hương Lúa	5.662.520.487	5.182.029.000	5.182.029.000	-480.491.487	0
a	Giá trị hợp đồng	5.158.617.000	4.794.889.000	4.794.889.000	-363.728.000	0
b	Phát sinh điều chỉnh nhân công	157.377.000	136.159.000	136.159.000	-21.218.000	0
c	Phát sinh khối lượng	346.526.487	250.981.000	250.981.000	-95.545.487	0
2	C.ty cổ phần XDCT Quảng Ngãi	8.723.065.000	8.503.745.000	8.503.745.000	-219.320.000	0
a	Giá trị hợp đồng	8.645.937.000	8.428.557.000	8.428.557.000	-217.380.000	0
b	Phát sinh điều chỉnh nhân công	77.128.000	75.188.000	75.188.000	-1.940.000	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
3	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Trường Thành	1.543.619.000	1.360.201.000	1.360.201.000	-183.418.000	0
a	Giá trị hợp đồng	1.508.484.000	1.329.145.000	1.329.145.000	-179.339.000	0
b	Phát sinh điều chỉnh nhân công	35.135.000	31.056.000	31.056.000	-4.079.000	0
II	Chi phí bồi thường, GPMB	12.308.756.578	11.568.535.000	11.565.505.000	-743.251.578	-3.030.000
1	Đền bù trực tiếp	10.216.923.486	10.135.403.000	10.135.403.000	-81.520.486	0
2	Phục vụ bồi thường	300.328.030	302.959.000	299.929.000	-399.030	-3.030.000
3	Di dời đường điện 0,4kv	1.265.642.486	1.130.173.000	1.130.173.000	-135.469.486	0
4	Dự phòng	525.862.576	0	0	-525.862.576	0
III	Chi phí quản lý dự án	303.737.453	303.000.000	303.000.000	-737.453	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	699.725.546	665.171.000	665.171.000	-34.554.546	0
1	Khảo sát, lập TK BVTC và DT	256.558.671	235.638.000	235.638.000	-20.920.671	0
2	Thẩm tra TK BVTC và DT	38.318.488	38.000.000	38.000.000	-318.488	0
3	Lập HSMT + phân tích đánh giá HSDT	35.773.900	33.822.000	33.822.000	-1.951.900	0
4	Giám sát thi công xây dựng	369.074.487	357.711.000	357.711.000	-11.363.487	0
V	Chi phí khác	473.225.407	251.739.000	251.739.000	-221.486.407	0
1	Chi phí đo đạc lập bản đồ phục vụ GPMB	250.000.000	66.319.000	66.319.000	-183.681.000	0
2	Thẩm định kết quả đấu thầu	1.360.742	0	0	-1.360.742	0
3	Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	2.000.000	0	0	-2.000.000	0
4	Bảo hiểm công trình	32.181.542	32.181.000	32.181.000	-542	0
5	Kiểm toán công trình	115.344.822	115.000.000	115.000.000	-344.822	0
6	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	72.338.301	38.239.000	38.239.000	-34.099.301	0
VI	Dự phòng	2.495.886.717	0	0	-2.495.886.717	0
	Tổng cộng (A+B)	76.613.645.033	68.796.181.000	68.782.283.000	-7.831.362.033	-13.898.000



Phụ lục số 02
BẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 623, đoạn ngã tư Sơn Tịnh - Đường sắt Bắc Nam
(Kèm theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 03 / 3 / 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số cấp cho đơn vị	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
A	Chi phí đã phê duyệt quyết toán đợt 1 tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh		40.950.893.000	40.950.893.000	0	0
1	Chi phí xây dựng		25.650.413.000	25.650.413.000	0	0
2	Bồi thường, GPMB		13.317.972.000	13.317.972.000	0	0
3	Quản lý dự án		490.000.000	490.000.000	0	0
4	Tư vấn đầu tư xây dựng		1.272.212.000	1.272.212.000	0	0
5	Chi phí khác		220.296.000	220.296.000	0	0
B	Chi phí quyết toán đợt này		27.831.390.000	27.793.151.000	0	38.239.000
I	Chi phí xây dựng		15.045.975.000	15.045.975.000	0	0
1	Xây lắp	C.ty TNHH Thương mại Hương Lúa	5.182.029.000	5.182.029.000	0	0
2	Xây lắp	Công ty cổ phần XDCT Quảng Ngãi	8.503.745.000	8.503.745.000	0	0
3	Xây lắp	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Trường Thành	1.360.201.000	1.360.201.000	0	0
II	Chi phí bồi thường, GPMB		11.565.505.000	11.565.505.000	0	0
1	Đền bù trực tiếp	Dân và tổ chức	10.135.403.000	10.135.403.000	0	0
2	Phục vụ bồi thường	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	299.929.000	299.929.000	0	0
3	Di dời đường điện 0,4kv	Sơn Tịnh	1.130.173.000	1.130.173.000	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số cấp cho đơn vị	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
III	Chi phí quản lý dự án	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Sơn Tịnh	303.000.000	303.000.000	0	0
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD		665.171.000	665.171.000	0	0
1	Khảo sát, lập TK BVTC và DT	Công ty tư vấn xây dựng công trình Giao thông Quảng Ngãi	235.638.000	235.638.000	0	0
2	Thẩm tra TK BVTC và DT	C.ty CP tư vấn XD&ĐT Quảng Ngãi	38.000.000	38.000.000	0	0
3	Lập hồ sơ mời thầu	C.ty CP tư vấn và xây dựng An Mỹ	14.309.000	14.309.000	0	0
4	Phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu	Tổ chuyên gia chấm thầu	19.513.000	19.513.000	0	0
5	Giám sát thi công	Công ty cổ phần tư vấn giám sát xây dựng Đất Việt	357.711.000	357.711.000	0	0
V	Chi phí khác		251.739.000	213.500.000	0	38.239.000
1	Chi phí đo đạc lập bản đồ phục vụ GPMB	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Quảng Ngãi	66.319.000	66.319.000	0	0
2	Bảo hiểm công trình	C.ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	32.181.000	32.181.000	0	0
3	Kiểm toán công trình	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An - Chi nhánh Quảng Ngãi	115.000.000	115.000.000	0	0
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	38.239.000	0	0	38.239.000
	Tổng cộng (A+B)		68.782.283.000	68.744.044.000	0	38.239.000